

**KHÔNG GIAN TRONG VĂN HỌC YÊU NƯỚC  
VIẾT VỀ NHÀ TÙ THỰC DÂN, ĐỂ QUỐC DƯỚI GÓC NHÌN TỰ SỰ HỌC  
(GIAI ĐOẠN NỬA ĐẦU THẾ KỈ XX)**

Phạm Văn Đại  
*Ban Tuyên giáo Thành ủy Hải Phòng*

**Tóm tắt.** Không gian tự sự là một trong những vấn đề, một khái niệm thuộc về tự sự học (narratology). Tiếp cận các sáng tác thơ văn của người chiến sĩ yêu nước viết về nhà tù thực dân, để quốc, trong đó bao hàm cả các sáng tác hình thành ngay trong tù (giai đoạn nửa đầu thế kỉ XX) dưới góc nhìn tự sự học, ghi nhận sự xuất hiện của nhiều kiểu không gian như: không gian nhà tù (tên các nhà tù); không gian mang tính chất tù túng, ngột ngạt (trong buồng giam) đối lập với không gian mênh mông, tự do (cuộc sống bên ngoài); không gian quen thuộc của quê hương, làng mạc; không gian gắn với những cao trào cách mạng, không gian thể hiện qua các biểu tượng không gian...

**Từ khóa:** Không gian trong văn học yêu nước, tự sự học, văn học nhà tù.

## 1. Mở đầu

“Tự sự học” (narratology) hay còn gọi là “trần thuật học” là một nhánh của thi pháp học hiện đại, “xuất phát từ các nguyên tắc lí thuyết nghiên cứu trước hết các văn bản văn học tự sự nghệ thuật nhằm khám phá cách tạo nghĩa của các tự sự. Đối tượng của nó là các nguyên tắc nền tảng của tự sự, bảo đảm làm cho tự sự có ý nghĩa” [1; 15]. Không gian tự sự là một trong những vấn đề, một khái niệm thuộc về tự sự học (tất nhiên trữ tình cũng sẽ có không gian nghệ thuật để chủ thể trữ tình thể hiện tâm tư, nói lên tình cảm của mình trong không gian đó). Các sáng tác thơ văn của các chiến sĩ yêu nước trong nhà tù thực dân, để quốc chiếm một phần quan trọng trong văn học cách mạng và mang giá trị nghệ thuật độc đáo, nhưng hiện nay còn ít công trình nghiên cứu chuyên sâu về những thành tựu này. Đây đó chỉ có một số công trình nhắc đến văn học cách mạng hoặc chỉ giới thiệu một vài tác gia, tác phẩm chứ chưa làm nổi bật giá trị nội dung và nghệ thuật trong sáng tác của những người chiến sĩ cách mạng như một phẩm chất tinh thần độc đáo trong lịch sử đấu tranh vì độc lập, tự do của Tổ quốc. Trong cuốn *Tổng tập văn học Việt Nam (trọn bộ 42 tập) - tập 35* của Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia (Nxb Khoa học Xã hội, 2000), các tác giả đã có sự tập hợp khá công phu sáng tác văn học cách mạng, trong đó có không ít sáng tác của các chiến sĩ yêu nước bị địch bắt tù đầy, song cũng mới chỉ dừng ở việc sưu tầm chứ chưa đi sâu vào nghiên cứu một cách cụ thể bộ phận văn học này.

Một cây bút tâm huyết với dòng văn học yêu nước trong nhà tù để quốc và có nhiều công trình viết về bộ phận văn học này là nhà văn Lê Văn Ba, mới đây nhất là cuốn *Nhà văn Việt Nam trong nhà tù quân xâm lược* (Nxb Hội Nhà văn, 2015). Tuy nhiên, tác giả Lê Văn Ba cũng mới chỉ dừng ở việc tập hợp, giới thiệu các nhà văn Việt Nam cùng các tác phẩm của họ sáng tác trong hoàn cảnh bị giặc bắt giam, tù đầy chứ chưa đi sâu vào nghiên cứu bộ phận văn học này, nhất là

---

Ngày nhận bài: 19/3/2019. Ngày sửa bài: 29/3/2019. Ngày nhận đăng: 8/5/2019.

Tác giả liên hệ: Phạm Văn Đại. Địa chỉ e-mail: [phamvandai.btghp@gmail.com](mailto:phamvandai.btghp@gmail.com)

nghiên cứu về dòng văn học này dưới góc nhìn tự sự học, cụ thể là trên phương diện không gian của tác phẩm. Vì vậy, bài báo này là hướng tiếp cận khá mới mẻ về không gian trong văn thơ yêu nước viết về nhà tù để quốc (giai đoạn nửa đầu thế kỉ XX) dưới sự soi chiếu của lí thuyết tự sự.

Tiếp cận các sáng tác thơ văn của người chiến sĩ yêu nước viết về nhà tù thực dân, để quốc, trong đó bao hàm cả các sáng tác hình thành ngay trong nhà tù (giai đoạn nửa đầu thế kỉ XX) dưới góc nhìn tự sự học “*giúp cho việc phân tích tính tự sự của tác phẩm một cách cụ thể, đặt các đơn vị này trong cấu trúc giao tiếp*” [2; 6]. Để từ đó, có hướng tiếp cận khoa học hơn về một dòng văn học vô cùng đặc biệt trong lịch sử dân tộc. Trong các sáng tác thơ văn yêu nước của các chiến sĩ bị địch bắt giam, tù đày, ta thấy sự xuất hiện của nhiều kiểu không gian như: không gian nhà tù (các nhà tù khét tiếng); không gian mang tính chất tù túng, ngột ngạt (trong buồng giam, xà lim) đối lập với không gian mênh mông, tự do (cuộc sống bên ngoài); không gian quen thuộc của quê hương, làng mạc; không gian gắn với những cao trào cách mạng, không gian thể hiện qua các biểu tượng không gian.

## **2. Nội dung nghiên cứu**

### **2.1. Khái lược về không gian tự sự**

#### **2.1.1. Không gian tự sự**

Theo cuốn *Tự sự học, lí thuyết và ứng dụng*, thì “*không gian tự sự là một phạm trù mô hình hoá thế giới của con người, mà con người sống trong đó (Ju. Lotman)... Không gian là một phạm trù thể hiện bản chất cấu trúc, văn hoá và kí hiệu của tự sự. Nó là yếu tố nội tại của tự sự. Bất cứ tự sự nào cũng có sự kiện, nhân vật, không gian là điều kiện tất yếu để nhân vật tồn tại và sự kiện diễn ra*” [1; 178-179]. Tất nhiên trừ tình cũng sẽ có không gian để chủ thể trữ tình thể hiện tâm tư, tình cảm của mình, là nơi mà chủ thể giải bày hay “*kể*” về một kỉ niệm nào đó.

Là phương thức tồn tại của vật chất nhưng khi đi vào tác phẩm nghệ thuật, không gian đã được nhào nặn bởi đôi bàn tay tài hoa, khéo léo của người nghệ sĩ. Từ đó, không gian không đơn thuần là khoảng cách địa lí, là tọa độ không gian thông thường mà không gian đó vừa mang tính biểu tượng, tượng trưng (thời gian cũng không còn một chiều tuyến tính duy nhất, trôi chảy theo quy luật tự nhiên – “*một đi không trở lại*” nữa mà nó có thể đảo chiều ngược về quá khứ, có thể vượt xa đến tương lai, có thể dồn nén hiện tại trong chốc lát và cũng có thể khiến cái “*chốc lát*” đó kéo dài ra vô tận). Không gian trong tác phẩm nghệ thuật không những cho thấy cấu trúc nội tại của tác phẩm văn học, các ngôn ngữ tượng trưng, mà còn cho thấy những quan niệm về thế giới, chiều sâu cảm thụ của tác giả hay một giai đoạn văn học cụ thể. Nó cung cấp cơ sở khách quan để khám phá tính độc đáo cũng như nghiên cứu loại hình của các hình tượng nghệ thuật. Vì vậy không thể tách hình tượng nghệ thuật ra khỏi không gian mà nó tồn tại.

#### **2.1.2. Một số loại hình của không gian tự sự**

Có thể kể tên một số loại hình không gian tự sự như: Không gian gắn với địa điểm, nơi chốn (nơi mà nhân vật hay sự kiện xảy ra). Đối với trữ tình đó có thể là không gian được phản ánh, là không gian tác động lên tình cảm, cảm xúc của chủ thể; Không gian thể hiện qua các từ ngữ chỉ phương vị như cao-thấp, xa-gần, trên-dưới, phải-trái, nam-bắc, đông-tây; Không gian thể hiện qua các biểu tượng không gian như: núi cao, biển rộng, sông dài, trời đất, tầng mây, tầng không, non cao, vực thẳm; Các mô hình không gian điểm, không gian tuyến tính, không gian lập thể...

### **2.2. Một số loại hình không gian trong văn học yêu nước viết về nhà tù thực dân, để quốc nửa đầu thế kỉ XX**

Đi vào tìm hiểu các sáng tác văn thơ viết về nhà tù quân xâm lược (nửa đầu thế kỉ XX) ta thấy sự xuất hiện của nhiều kiểu không gian nghệ thuật khác nhau như: không gian nhà tù (buồng giam, xà lim); không gian của sự chật chội, ngột ngạt (trong tù) đối lập với không gian mênh

mông, tự do (bên ngoài); không gian quen thuộc của quê hương, làng mạc; không gian gắn với những cao trào cách mạng... Trong khuôn khổ của bài viết, chúng tôi sẽ tập trung phân tích một số dạng thức không gian chính, tiêu biểu của các sáng tác viết về nhà tù thực dân, để quốc.

### 2.2.1. Không gian nhà tù

Trước tiên, đến với văn học nhà tù thì không gian ta bắt gặp đầu tiên chính là không gian nhà tù (buồng giam, xà lim,...). Hàng loạt các nhà tù khét tiếng bấy giờ đều được đưa vào các tác phẩm như: nhà tù trung tâm Hòa Lò, nhà lao Thanh Hóa, lao Thừa Phủ, nhà đày Buôn Mê Thuột (Ban Mê Thuột), ngục Đắc Pao, ngục Đắc Páo, Lao Bảo, Kon Tum, Côn Đảo, Côn Lôn...

*Xứ Buôn Ma Thuột đến đây rồi*

*Vò võ phương trời mấy dặm khơi* [3; 518].

(*Đày lên Buôn Ma Thuột – Tôn Quang Phiệt*)

Đọc tiểu thuyết *Cây bàng lá đỏ* của nhà văn Lê Văn Ba ta thấy hiện lên không gian đầy ám ảnh của nhà tù Hòa Lò, với những xà lim án chém của người tử tù. Hình ảnh của những cây bàng lá đỏ hiện lên gắn liền với không gian của sự giam cầm nhưng cũng thể hiện sức sống bền bỉ của những người tù yêu nước ở nơi tưởng chừng như địa ngục ấy. Hay đọc *Thoát ngục Hòa Lò* của Trần Tử Bình ta thấy không gian của Hòa Lò hiện lên với “*tiếng khóa lách cách, tiếng cánh cửa sắt rít lên nghe đầy vẻ hăm dọa cùng những bộ mặt hung hãn, hăm hè của lũ đầu trâu mặt ngựa đặc biệt của tên chúa ngục A-gô-ti-ni*” [3; 649].

Đến với *Ngục Kon Tum* của Lê Văn Hiến ta thấy hình ảnh của ngục Kon Tum hiện lên với tất cả những gì ghê rợn nhất, trong không gian tù ngục ở nơi rừng thiêng, nước độc ấy là sự tra tấn, hành hạ, là những cực hình khủng khiếp với tù nhân chính trị, biết bao chiến sĩ đã mãi mãi nằm lại: “*Ngánh đầu lại, trông mấy dĩa cùm, mấy hàng rào sắt mà ngậm ngùi thương xót cho hàng trăm anh em thiệt phận; từ đây đất vàng một năm, gió táp mưa sa, nghìn năm biết ai thăm viếng!*” [3; 739]. Nhưng trong không gian tù ngục ta lại thấy sáng lên những niềm tin tranh đấu, sẵn sàng hy sinh của người chiến sĩ.

Hình ảnh nhà tù thường hiện ra gắn với những không gian xa xôi, cùng tận, cách biệt và ít có mối liên hệ với thế giới bên ngoài. Đó là không gian đầy ảm, thống khổ, tang thương, chết chóc với “*máu thấm*”, “*xương tàn*” nơi rừng thiêng nước độc như nhà tù Sơn La “*tận miền thượng du sơn lam chướng khí*” [3; 495] chẳng hạn.

Là các sáng tác trong nhà tù nên không gian nhà tù, trại giam được nhắc đến nhiều và được người chiến sĩ khai thác một cách triệt để nhất: Không gian nhà tù thường xuyên được bao phủ bởi một màu đen, một màu u tối, ghê rợn. Nó tạo ra sự ám ảnh về một không gian mà ít có sự sống nào trụ nổi, đó là một không gian đầy khắc nghiệt, chỉ có mưa với gió luôn. Không gian nhà tù, buồng giam được coi là không gian trung tâm của các tác phẩm viết về nhà tù. Trong không gian đó, người chiến sĩ phải chịu cảnh sống thiếu thốn, phải chịu sự tra tấn tàn bạo. Đó là một không gian kín, một không gian tù túng, chật chội và vô cùng ngột ngạt, không gian ứ đọng với những bức tường cao, hàng rào thép gai. Hình ảnh của cãng Nghĩa Lộ trong *Nghĩa lộ vượt ngục* của Trần Huy Liệu hiện lên với “*hai dãy nhà tranh dựng lên theo cái hình tử đứng không một khe hở. Xung quanh nó là một bức hàng rào, hai bức hàng rào, ba bức hàng rào... Giữa mỗi quãng hàng rào là khu đất cắm chông và mắc dây thép gai. Có thể nói từ trong này nếu thả một con chim cũng bay không lọt*” [3; 502].

Không gian tù túng, khép kín đến độ ánh mặt trời cũng khó lòng mà soi thấu vào nơi giam giữ người tù. Đã có nhiều chiến sĩ mãi mãi ra đi, người nằm lại nơi rừng thiêng nước độc, người nằm lại vĩnh viễn trong các nhà tù từ Bắc chí Nam, ở những góc đa, góc ôi, ở những nấm mồ chôn tập thể... không gian nhà tù là không gian đọa đầy thân xác, thành nơi ám ảnh cho sự mong manh giữa sự sống và cái chết: “*Nghĩa Lộ còn là vùng ma thiêng nước độc. Khí hậu khắc nghiệt, mùa*

*hè nóng như nung, mùa đông rét như cắt ruột. Người tù ở đây còn làm mồi cho giống muỗi độc, nếu lên cơn sốt rét là bất tỉnh rồi chết luôn”* [3; 502].

Vì là không gian mang tính tù hãm, chật hẹp nên không gian nhà lao còn gợi nên sự quanh, lặt đi lặt lại những công việc buồn tẻ hằng ngày: “*công việc chỉ là đào cây, bần đá, gánh đất, cuốc đường; nơi cao thì hạ thấp, nơi thấp thì đắp bằng...Sáng sớm năm giờ tháo cùm, nhà phạt ra ngoài lĩnh các thứ: cuốc, beng, búa, giỏ, đòn...rồi sắp hàng tư cho “quan” đếm và giao cho lính”* [3; 729-730]. Đó là những công việc thường ngày của “nhà phạt” (chỉ những người bị giam giữ, phạt tù) được nhắc đến trong *Ngục Kon Tum* của Lê Văn Hiến.

Đối với người thường, nhà tù trở thành biểu tượng đại diện cho nỗi sợ hãi nhưng với người chiến sĩ yêu nước, không gian nhà tù lại chính là trường học cách mạng, là môi trường tôi rèn ý chí, có cả một “*xã hội tù*” (chữ dùng của nhà văn Lê Văn Ba) có kỉ cương do người chiến sĩ tự đề ra cho mình: “*Nhà tù là trường học văn hóa, nâng cao trình độ lí luận chính trị, nơi rèn luyện bản lĩnh để khi trở về tiếp tục hoạt động cách mạng”* [3; 48]. Trong không gian nhà tù người chiến sĩ phải đối mặt với nhiều khó khăn, khốn khổ như: buồng giam mất vệ sinh, cơm mốc, canh hãm, các bệnh tật: ghê lở, hắc lao, sốt rét, ho lao... Nhưng bằng nghị lực phi thường và tinh thần lạc quan, quyết tâm chiến đấu vì độc lập dân tộc mà người chiến sĩ đã vượt qua mọi gian nan, thử thách (tất nhiên trong số họ, có nhiều người đã không thể ở lại cho đến ngày toàn thắng, cho đến ngày được trả tự do). Không gian nhà tù vô tình càng làm nổi bật lên chân dung người chiến sĩ, chí sĩ yêu nước, trong không gian đó người chiến sĩ dành phần lớn thời gian để suy nghĩ về công việc chung, về cuộc chiến đấu lâu dài và đôi khi còn có những nỗi niềm riêng tư. Giữa không gian bóng tối của nhà tù, hình tượng người chiến sĩ cách mạng sáng lên như một thái cực đối lập vừa bản lĩnh, vừa oai hùng.

Cũng cần phải nhấn mạnh một điều, đó là trong các sáng tác thơ văn viết về nhà tù quân xâm lược thường có sự đối lập, tương phản về không gian: giữa một bên là không gian tù túng, chật chội, bí bách với một bên là không gian thoáng đãng, tự do bên ngoài (Vd: *Tâm tư trong tù* của Tố Hữu, *Triều cảnh* (Cảnh buổi sớm) của Hồ Chí Minh, tiểu thuyết *Cây bàng lá đỏ* của Lê Văn Ba, truyện *Vượt ngục* của Văn Tân...); đối lập giữa không gian của ánh sáng với không gian của bóng tối (Vd: *Tảo tình* (Buổi sớm trời quang) của Hồ Chí Minh...). Bằng năng lực nghệ thuật riêng của mình, người chiến sĩ – thi sĩ đã phản ánh một cách chân thật không gian ngột ngạt, bí bách trong các nhà tù của quân xâm lược lúc bấy giờ.

Bên cạnh không gian của xà lim, buồng giam, trong các sáng tác trong nhà tù trại giam còn ghi nhận sự xuất hiện của những không gian lớn gắn với những biểu tượng như: trời cao, bể rộng, sóng cồn: “*không gian đâu phải chỉ là địa điểm, bối cảnh, môi trường. Không gian là sản phẩm do hoạt động của con người sản xuất ra, mang đầy tính chất ý thức hệ”* [1; 187]. Nó góp phần thể hiện hoài bão, tâm hồn mênh mông, rộng lớn của người chiến sĩ yêu nước, chẳng hạn:

*Chiều nay trên bến Côn Lôn  
Trời cao biển rộng đưa hồn phiêu diêu  
Rộn ràng sóng cuộn gió reo  
Hồn tôi bay bổng lướt theo biển trời* [4; 563].

(*Trên bến Côn Lôn* – Đào Duy Kỳ)

Câu thơ đã thể hiện ý chí của người chiến sĩ cách mạng. Không gian của *bể rộng* với những con *sóng cồn* không thể khuất phục được ý chí của người chiến sĩ, mà trái lại, không gian ấy lại càng tôn lên vị thế, tư thế hiên ngang, bất khuất, không quân ngại khó khăn, gian khổ của họ.

### **2.2.2. Không gian gắn với tâm trạng**

Ngoài ra, không thể không kể đến một không gian cũng khá phổ biến trong các sáng tác thơ văn yêu nước viết về nhà tù để quốc và cũng là không gian đậm tính nghệ thuật, làm thành cấu tứ, mạch cảm xúc của nhiều tác phẩm, đó là không gian tâm trạng (không gian gắn với tâm trạng của chủ thể), không gian này thường gắn với thơ ca hơn (do thơ ca có đặc trưng là tính trữ tình -cả thơ

trữ tình lẫn thơ tự sự, bày tỏ tình cảm, cảm xúc mà tình cảm lại không thể kéo dài, vì vậy nó cần có một không gian để gắn nó với những khoảnh khắc rất riêng và đặc biệt). Nhiều nhà tâm lý học đã chỉ ra rằng, cảm xúc thường được thăng hoa trong một khoảnh khắc, một không gian nhất định nào đó và nhiệm vụ của người nghệ sĩ là phải làm sao nắm bắt được diễn tiến của tình cảm, của “nàng thơ” để kết hợp hài hòa những tình cảm đầy thi vị trong một mô hình không gian nghệ thuật. Không gian tâm trạng được thể hiện qua các trạng thái tâm lý như: vui, buồn, tưởng nhớ, hoài niệm, mơ màng, trăn trở, thao thức... như tâm trạng thao thức nhớ nhà vào ngày 30 Tết của chiến sĩ Trần Huy Liệu khi đang bị lưu đày tại nhà tù Sơn La: “Đêm 30, tôi cũng như các anh em khác thao thức khó ngủ. Giờ giao thừa, nghe vọng lại tiếng pháo ở phố Chiềng Lè báo hiệu một năm mới đã đến. Chúng tôi...ngồi dậy nói chuyện. Câu chuyện tập trung vào những cái tết đã qua. Có cái tết gia đình êm ấm, cũng có cái tết bơ vơ của giang hồ lạc phách, của chiến sĩ cách mạng hoạt động trong bóng tối gặp ngày tết khó có chỗ dung thân. Tôi cũng liên tưởng đến những tết ở Khám Lớn Sài Gòn, ở đảo Hòn Cau, ở nhà tù Côn Lôn...” [3; 496].

Đọc truyện *Vượt ngục* của Văn Tân, ta sẽ bắt gặp không gian nhà tù gắn với sự cảm động, xúc động của những chiến sĩ sắp vượt ngục thành công: “Mấy chấn song sắt đã thưa xong. Bầy người tù đã mặc quần áo gọn gàng. Họ run cả người vì cảm động. Mà không cảm động sao được? Ròng rã mấy năm trời họ đã phải sống cách biệt hẳn cái xã hội mà họ yêu mến, nay bao nhiêu công khó nhọc họ lại được ra sống cùng xã hội ấy” [3; 842]. Hay như trong *Thoát ngục tù Hỏa Lò* của Trần Tử Bình: “Lúc này tôi có cảm giác rất lạ lùng, khó tả. Chỉ mới đây thôi mà nay tôi đã thoát khỏi nơi ghê tởm ấy. Tôi được tự do rồi! Không những thoát chết, thoát án khổ sai, thoát khỏi cùm kẹp đánh đập mà còn được trở về với phong trào, với đồng bào” [3; 657].

Như đã từng trình bày, không gian trong tác phẩm văn học có một ranh giới phân định với không gian vật chất, địa lý thông thường. Nó có một kiểu không gian mà các loại hình nghệ thuật khác khó lòng vươn tới được đó là không gian tâm trạng, tâm lý – một không gian giúp thể hiện đặc nhất thế giới nội tâm và chiều sâu suy tưởng của người nghệ sĩ. Đó có thể là tâm trạng lo lắng, đứng ngồi không yên của người chiến sĩ lo cho nước nhà. Có thể là tâm trạng buồn, nỗi thương xót của người chiến sĩ với những người đồng chí bị giặc bắt giam, tra tấn như tâm trạng của Đặng Thai Mai trong tác phẩm *Cô cảm đã lên tiếng*. Hoặc đó cũng có thể là tâm trạng vui tươi, hồ hởi, lạc quan khiến cho không gian trong tù bỗng trở nên tươi sáng hơn, đẹp hơn: “*Cách mạng muôn năm! Như một bản đồng ca. Rồi trong giây lát, tiếng hô lan đi khắp các phòng, vang lên từ các xà lim, dội vào ngục tối, làm rung chuyển các lô cốt. Tiếng hô vang lên, kéo dài do cả tù chính trị lẫn tù thường phạm cùng hét lên, đoàn kết với nhau vào giây phút thiêng liêng này*” [3; 464]. Chính nhờ không gian tâm trạng mà người chiến sĩ có thể bộc lộ cảm xúc, tình cảm ưu tư, buồn vui của mình một cách vừa đầy đủ, vừa trọn vẹn lại rất cô đọng, hàm súc, tinh tế thậm chí còn khơi gợi lên trong lòng độc giả những cảm tình đồng điệu qua mô hình cấu trúc giao tiếp của tác phẩm tự sự.

### 3. Kết luận

Có thể nhận thấy rằng, thế giới nghệ thuật trong các sáng tác văn chương yêu nước trong nhà tù thực dân, đế quốc rất đặc sắc và có nhiều nét độc đáo. Nó không chỉ giúp người đọc cảm nhận và hình dung được một “xã hội tù” mà qua không gian (kết hợp với thời gian nghệ thuật) nó còn dựng lên một mô hình thế giới nghệ thuật sống động mang bản sắc riêng của thơ văn trong nhà tù đế quốc giai đoạn đầu thế kỷ XX. Cùng với các phương thức biểu hiện nghệ thuật khác như ngôn từ, giọng điệu, hình tượng, biểu tượng... không gian trong các sáng tác của người chiến sĩ yêu nước viết về nhà tù thực dân, đế quốc (gồm cả các sáng tác viết trong nhà tù) đã góp phần tạo nên cho “văn học nhà tù trại giam” những thành tựu nghệ thuật nhất định, thể hiện tinh thần sáng tạo vượt khó khăn, gian khổ, hiểm nguy, nhờ ý chí và tài năng nghệ thuật của những người chiến sĩ yêu nước, yêu cái đẹp.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trần Đình Sử - chủ biên, 2018. *Tự sự học, lí thuyết và ứng dụng*. Nxb Giáo dục Việt Nam.
- [2] Lê Trà My, 2017. *Tự sự học ở Việt Nam*, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, tập 62, số 7, tr.3-11.
- [3] Lê Văn Ba, 2015. *Nhà văn Việt Nam trong nhà tù quân xâm lược*. Nxb Hội Nhà văn.
- [4] Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia, 2000. *Tổng tập văn học Việt Nam* (trọn bộ 42 tập) - tập 35. Nxb Khoa học Xã Hội.
- [5] Phạm Văn Đại, 2017. *Không gian và thời gian nghệ thuật trong thơ ca của các chiến sĩ yêu nước trong nhà tù để quốc (Giai đoạn nửa đầu thế kỉ XX)*, Tuyển tập công trình nghiên cứu Ngữ văn học (tập 3). Nxb Giáo dục Việt Nam, tr 237-245.
- [6] Lê Bá Hán - Trần Đình Sử - Nguyễn Khắc Phi, 2009. *Từ điển thuật ngữ văn học*. Nxb Giáo dục.
- [7] Phương Lựu, 2005. *Lí luận văn học hiện đại Phương Tây* (Phương Lựu tuyển tập, tập 2). Nxb Giáo dục.
- [8] Lã Nguyên – tuyển dịch, 2012. *Lí luận văn học những vấn đề hiện đại*. Nxb Đại học Sư phạm.

### ABSTRACT

#### **Patriotism literature on colonial prisons from the perspective of narratology (first half of the 20th century)**

Pham Van Dai

*Committee Propaganda Hai Phong Party Committee*

Narrative space is a concept in narratology. Learning patriots's literature on colonial prison, including works formed right inside the prison (in the first half of the 20th century) under the perspective of narratology, we can notice the appearance of many types of spaces such as prison space (names of prisons); cramped, stifling space (in the cell) in contrast to free world outside; familiar space of homeland and village; space associated with revolutionary climax, space expressed through space symbols.

**Keywords:** Space in patriotic poetry, self-study, prison literature.